TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 03/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bá Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Đinh Niệm - Giáo viên Trường THCS Lương Thế Vinh.
2. Ông: Đào Minh Phấn - Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát** nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Th **,** sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn T T 2, xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị M. (có mặt)

-Tiền án, tiền sự: không.

-Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2018 . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 17/11/2000 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn M T 2, xã T H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Phạm Th. (có mặt)

-Tiền án, tiền sự: không.

-Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th: bà Phạm Thị H sinh năm 1950 (mẹ ruột bị cáo); Nơi cư trú thôn M T 2, xã T H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

-Người bào chữa cho bị cáo Lê văn Th: Ông Đào Văn Phòng, luật sư văn phòng luật sư Hải Phát, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diện biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h20 ngày 06/02/2018, Lê Văn T đến chơi tại nhà Trần Văn Th ở thôn T T 2, xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Tại đây, Nguyễn Quốc V điện thoại cho Th hỏi mua ma túy để sử dụng thì T nghe điện thoại và hỏi Th có bán ma túy không. Do có sẵn ma túy mà Th đã mua từ trước của H (Nguyễn Văn H ở thôn T T 2, xã T H, huyện N H với giá 300.000đ) nên Th trả lời có bán. Sau đó T hẹn gặp V tại quán nước mía gần vòng xoay N C thuộc khu phố K S 1, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận để giao ma túy. Đến khoảng 12h40 cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển số 85C1-188.67 chở T và cháu gái Th tên Trần Thị N đến nơi đã hẹn để gặp V. Tới nơi, T xuống xe và nhận của V 500.000 đồng để đưa cho Th rồi cùng với V ngồi chờ Th quán nước mía. Còn Th chở N đến một tiệm sửa xe máy và để N ở lại đó rồi Th chạy xe về quán nước mía gặp T và V. Tại đây, Th đưa cho T 01 tép ma túy để T đưa cho V thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 922/C54B ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0345 gam, loại Methamphetamine và không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Qúa trình điều tra, Lê Văn T khai nhận do biết Nguyễn Quốc V là người hay sử dụng ma túy nên T đã giới thiệu để Vàng nhiều lần mua ma túy của Th để sử dụng. Ngoài lần bán ma túy cho V bị bắt quả tang thì T và Th đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc V. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/01/2018, Nguyễn Quốc V gọi điện cho Lê Văn T để hỏi mua ma túy. T điện thoại cho Th, do có sẵn một tép ma túy Th đã mua từ trước của H (Nguyễn Văn H ở thôn T T 2, xã T H, N H với giá 300.000đ) nên Th đồng ý bán và nhờ Lê Văn T hẹn gặp V tại quán nước mía gần vòng xoay N C thuộc thị trấn K H, huyện N H. Tại đây, Th, T bán cho Nguyễn Quốc V 01 tép ma túy với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ 2: Khoảng 12h ngày 01/02/2018, Nguyễn Quốc V gọi điện cho Trần Văn Th hỏi mua ma túy, Th đồng ý bán nhưng không có sẵn ma túy nên Th điện thoại cho T để T mua 01 tép ma túy của một người tên Bin Nhỏ (Không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 350.000đ để bán lại cho V. Tại quán nước mía gần vòng xoay N C thuộc thị trấn K H, huyện N H, Th, T bán cho Nguyễn Quốc V 01 tép ma túy với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 12 giờ 00 ngày 04/02/2018, Nguyễn Quốc V điện thoại cho Trần Văn Th hỏi mua ma túy. Th đồng ý bán nhưng không có sẵn ma túy nên Th điện thoại cho Bi Anh (Nguyễn Minh T ở thôn T T 2, xã T H, huyện N H) mua 01 tép ma túy với giá 300.000đ để bán lại cho V. Tại cầu T T thuộc thôn T T, xã T H, Th bán cho Nguyễn Quốc V 01 tép ma túy với giá 500.000 đồng.

Số tiền 2.000.000 đồng mà Th và T có được từ việc bán ma tuý cho V, Th và T đã tiêu xài cá nhân hết. Đồng thời Th và T đã tác động đến gia đình nộp lại số tiền: 2.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

-Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo. và đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 17; Điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r,s khỏan 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 47 BLHS năm 2015. Điều 76; Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà Nước 2.000.000đ của các bị cáo có được từ việc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Mobe M269 màu đen của bị cáo Th và 01 điện thoại di động hiệu Zno N200 màu đỏ của bị cáo T.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 85C1-188.67 là của anh Trần Văn Tr các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội anhTr không biết nên cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải đã trả lại cho anh Tr là có cơ sở. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐINH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận đinh.

[1] Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiên hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo xẩy ra sau ngày 01/01/2018, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, để xét xử bị cáo theo hướng dẫn tại Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Th, Lê văn T đều khai nhận: Do bị cáo Th có sẵn ma túy mua của Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh T từ trước nên khoảng 12 h 40 ngày 06/02/2018, tại khu vực gần vòng xoay N C thuộc khu phố K S 1, thị trấn K H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. các bị cáo có hành vi bán cho Nguyễn Quốc V một tép ma túy với giá 500.000đ thì bị công an huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận bắt quả tang cùng tang vật. Và trong quá trình điều tra các bị cáo tự thú, ngoài lần bán ma túy cho Vàng bị bắt quả tang ra, bị cáo Th còn 03 lần thực hiện hành vi phạm tội bán 03 tép ma túy cho V (trong đó 02 lần cùng với bị cáo T) bị cáo T 2 lần cùng với bị cáo Th bán 02 tép ma túy cho V cùng địa điểm trên. Tổng số tiền bất hợp pháp các bị cáo

có được do bán ma túy là 2.000.000 đồng (hai triệu). Phù hợp với các bản cung, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án trong hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ căn cứ kết luận các bị cáoTrần Văn Th, Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng Viện kiểm sát (VKS) truy tố và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Các bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện, chứng tỏ các bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm các quy định của Nhà Nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, HĐXX nghĩ cần phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, hậu quả, nhân thận, vai trò đồng phạm và trách nhiệm hình sự từng bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn Th 04 lần phạm tội, xét thấy mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn bị cáo T cho nên cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng. Tuy nhiên cũng cần xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tự thú 03 lần phạm tội bán ma túy chưa bị phát hiện, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp tiền bất hợp pháp từ việc phạm tội, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo Lê Văn T 03 lần cùng với bị cáo Th phạm tội, nên cần phạt bị cáo bằng hình phạt tương xứng phù hợp với mức độ phạm tội. Tuy nhiên cũng cần xét giảm nhẹ cho bị cáo: tự thú 02 lần phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp tiền bất hợp pháp từ việc phạm tội, hơn nữa bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế, có ông bà ngoại là ông Phạm Thành Tr, bà Võ Thị Nh được Hội đồng Bộ trưởng tặng Bảng gia đình vẻ vang và đã có công vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà Phạm Thị H (mẹ ruột bị cáo) là người tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và ông Lê Văn Th (cha bị cáo) được UBND huyện Ninh Hải tăng Giấy khen đã có thành tích tốt trong công tác tìm kiếm người mất tích trên biển, ông Lê văn Nh (anh ruột bị cáo) được UBND tỉnh Ninh Thuận tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tìm kiếm người mất tích trên vùng biển Ninh Thuận, quy định tại điểm r,s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điều 17; Điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm r,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 47; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015; Điều 76, Điều 106 BLTTHS năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Trần Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. bị cáo Lê Văn T từ 02 năm đến 03 năn tù. Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 2.000.000đ của các bị cáo do bán ma túy mà có, 01 điện thoại di động hiệu Mobell M269 màu xanh đen của bị cáo Th và 01 điện thoại di động hiệu Zono N200 màu đỏ của bị cáo T. và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, và người bào chữa đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn T. HĐXX xét

thấy quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa. HĐXX nghĩ cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[8] Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, nghĩ nên quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo quy định tại điều 54 BLHS năm 2015, đồng thời bị cáo Lê Văn T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng hình phạt cao nhất không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định theo khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015.

[9] Đối với Nguyễn Quốc V là người mua Ma túy để sử dụng, hành vi này của V không cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[10] Đối với người bán Ma túy cho bị cáo Th là Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh T, hiện nay cả hai đối tượng này không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Đối với người bán Ma túy cho bị cáo T tên Bin nhỏ, hiện nay chưa xác định được họ tên địa chỉ, Nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[12] Đối với Trần Thị N là người đi cùng xe Mô tô do bị cáo Th chở, nhưng không biết việc mua bán Ma túy của các bị cáo. Nên cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải không xử lý là có căn cứ.

[13] Vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Hải đã thu, giữ 01 điện thoại di động hiệu Mobe M269 màu xanh đen của bị cáo Th và 01 điện thoại di động hiệu Zono N200 màu đỏ của bị cáo T làm phương tiện phạm tội, sử dụng liên lạc mua bán ma túy, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, nghĩ nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước; Và 2.000.000đ tiền bán ma túy có được của các bị cáo, là khoản tiền bất hợp pháp đang tam giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Ninh Hải để tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

[14] Đối với chiếc xe Mô tô biển số 85C1-18867 là của anh Trần Văn Tr, do anh Tr không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ninh Hải đã trả lại xe cho Tr là có căn cứ.

[15] Đối với ma túy thu được của của các bị cáo có trọng lượng 0,0345 gam loại Methamphetamine, vật chứng vụ án, gửi giám định, do đã sử dụng hết trong công tác giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không xét.

[16] Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2, Điều 136 BLTTHS năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điều 17; Điểm b, khoản 2, Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018.

- Áp dụng: Điều 17; Điểm b, khoản 2, Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b, khoản 1, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu Mobell M69 màu xanh đen của bị cáo Th và 01 (một) điện thoại di động hiệu Zono N200 màu đỏ của bị cáo T đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận ngày 04/5/2018.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.000.00.000đ (hai triệu) khoản thu lợi bất hợp pháp của các bị cáo đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo các biên lai thu tiền số: 000884; 000885 cùng ngày 03/5/2018.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu) các bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tại các biên lai thu tiền số: 000884, 000885 cùng ngày 03/5/2018 để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo Trần Văn Th, Lê Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (03/7/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Bá Hoàng